

Số: /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày 26 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thực hiện hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động gặp khó khăn do dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Hải Dương theo khoản 12, mục II, Nghị quyết 68/NQ-CP

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 26/5/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 (gọi tắt là Nghị quyết số 68/NQ-CP);

Căn cứ Thông báo số 377-TB/TU ngày 16/8/2021 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về việc hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động gặp khó khăn do dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Công văn số 248/HĐND-VP ngày 24/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động gặp khó khăn do dịch Covid-19;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thực hiện hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (sau đây gọi tắt là lao động tự do) gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Hải Dương (theo khoản 12, mục II, Nghị quyết 68/NQ-CP) như sau:

1. Đối tượng hỗ trợ: Thực hiện hỗ trợ đối với các đối tượng lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) làm một trong những công việc: Bán hàng rong, buôn bán nhỏ lẻ không có địa điểm cố định; Thu gom rác, phế liệu; Bóc vác, vận chuyển hàng hóa; Lái xe mô tô 2 bánh chở khách, xe xích lô; Bán lẻ xô số lưu động; Tự làm hoặc làm việc tại các hộ kinh doanh trong lĩnh vực ăn uống, lưu trú, du lịch, chăm sóc sức khỏe.

2. Điều kiện hưởng:

Bị mất việc làm và có thu nhập thấp hơn mức chuẩn cận nghèo theo quy định, trong thời gian từ ngày 01/5/2021 đến ngày 31/12/2021, do phải tạm dừng hoạt động theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng chống dịch Covid-19 từ 14 ngày liên tục trở lên.

Cư trú hợp pháp tại địa phương.

3. Mức hỗ trợ: 1.500.000 đồng/người/lần.

4. Nguyên tắc hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết 68/NQ-CP như sau: Mỗi đối tượng chỉ được hưởng một lần trong một chính sách hỗ trợ. Người lao động được hỗ trợ một lần bằng tiền (trừ các đối tượng hưởng chính sách bổ sung quy định tại điểm 7, điểm 8 mục II, Nghị quyết 68/NQ-CP) chỉ được hưởng một chế độ hỗ trợ; không hỗ trợ đối tượng tự nguyện không tham gia.

5. Thời gian áp dụng: Từ ngày 01/5/2021 đến ngày 31/12/2021.

6. Địa bàn áp dụng: Trên địa bàn toàn tỉnh.

7. Trình tự, thủ tục thực hiện:

Sau ngày 15 hàng tháng, người lao động có nhu cầu được hỗ trợ gửi giấy đề nghị hỗ trợ (*theo mẫu biểu 1 đính kèm*) đến UBND cấp xã nơi người lao động đăng ký thường trú (qua Bộ phận Một cửa). Trường hợp người lao động có nơi thường trú và tạm trú không trong phạm vi một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, nếu đề nghị hỗ trợ tại nơi thường trú thì phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tạm trú về việc không đề nghị hưởng các chính sách và ngược lại.

Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức rà soát và lập danh sách người lao động đủ điều kiện hưởng hỗ trợ với sự tham gia giám sát của đại diện các tổ chức chính trị, xã hội và công khai với cộng đồng dân cư; niêm yết công khai danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ trong 02 ngày làm việc; tổng hợp hồ sơ, danh sách người lao động đủ điều kiện hỗ trợ, chịu trách nhiệm về kết quả xét duyệt theo quy định gửi UBND cấp huyện (*qua Phòng Lao động Thương binh Xã hội*). Sau khi gửi hồ sơ về UBND cấp huyện, UBND cấp xã vẫn tiếp tục thực hiện niêm yết công khai các chính sách, thủ tục và quy trình xét duyệt, danh sách đủ điều kiện hưởng hỗ trợ theo quy định tại Thông tư số 54/2006/TT-BTC ngày 19/6/2006 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện công khai hỗ trợ trực tiếp của ngân sách nhà nước đối với cá nhân, dân cư.

Trong 02 ngày làm việc, Phòng Lao động Thương binh Xã hội chủ trì, phối hợp với Phòng Tài chính Kế hoạch xét duyệt trình Chủ tịch UBND cấp huyện thẩm định và gửi Tờ trình, danh sách đề nghị hỗ trợ (*theo mẫu biểu 2 đính kèm*) tới UBND tỉnh để phê duyệt (*qua Sở Lao động Thương binh và Xã hội*).

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ tờ trình, danh sách, Sở

Lao động Thương binh Xã hội đối chiếu danh sách và mức kinh phí hỗ trợ theo quy định, trình UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt danh sách hỗ trợ hoặc trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do, trong trường hợp danh sách không đủ điều kiện.

Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ tờ trình, danh sách, UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt danh sách hỗ trợ hoặc trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do trong trường hợp không hỗ trợ.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày UBND tỉnh phê duyệt, UBND cấp xã thực hiện chi trả trực tiếp/quia bưu điện/chuyển khoản cho người lao động và thực hiện công khai danh sách được hỗ trợ theo quy định. Hết thời hạn công khai, UBND xã quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định.

Cơ quan lưu hồ sơ thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 2. Kinh phí thực hiện

Các địa phương, đơn vị chủ động sử dụng nguồn dự phòng ngân sách địa phương (bao gồm cả 3 cấp tỉnh, huyện, xã), 70% quỹ dự trữ tài chính của tỉnh, nguồn cải cách tiền lương còn dư (bao gồm cả 3 cấp tỉnh, huyện, xã), 20% tăng thu thường xuyên còn lại của năm 2020, 20% tăng thu thường xuyên của năm 2021 (nếu có) và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để đảm bảo kinh phí cho các hoạt động phòng, chống dịch Covid-19. Trường hợp các xã, phường, thị trấn khó khăn thiếu nguồn kinh phí, đề nghị tổng hợp đề nghị ngân sách cấp huyện xem xét hỗ trợ, trường hợp ngân sách cấp huyện khó khăn không còn nguồn để hỗ trợ thì tổng hợp báo cáo Sở Tài chính để báo cáo UBND tỉnh xem xét giải quyết.

Kinh phí thực hiện việc chuyển khoản, chuyển tiền qua bưu điện cho các đối tượng hỗ trợ (nếu có) được trích từ kinh phí hoạt động của UBND cấp huyện.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ LĐTBXH;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh: Ô Khanh;
- Lưu: VT, KGVX.Lai (10)

(Để b/c)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

*(Dành cho lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do)
 và một số đối tượng đặc thù khác)*

Kính gửi: Ủy ban nhân dân (xã/phường/thị trấn).....

I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

1. Họ và tên: Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....

2. Dân tộc: Giới tính:

3. Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

4. Nơi ở hiện tại:

Nơi thường trú:

Nơi tạm trú:

Điện thoại liên hệ:

II. THÔNG TIN VỀ VIỆC LÀM VÀ THU NHẬP CHÍNH TRƯỚC KHI MẤT VIỆC LÀM

1. Công việc chính ¹:

☐ Bán hàng rong, buôn bán nhỏ lẻ không có địa điểm cố định

☐ Thu gom rác, phế liệu

☐ Bóc vác, vận chuyển hàng hóa

☐ Lái xe mô tô 2 bánh chở khách, xe xích lô

☐ Bán lẻ xổ số lưu động

☐ Tự làm hoặc làm việc tại các hộ kinh doanh trong lĩnh vực ăn uống, lưu trú, du lịch, chăm sóc sức khỏe

2. Nơi làm việc ²:

3. Thu nhập bình quân tháng trước khi mất việc làm: đồng/tháng

III. THÔNG TIN VỀ TÌNH TRẠNG VIỆC LÀM VÀ THU NHẬP HIỆN NAY

1. Công việc chính:
2. Thu nhập hiện nay: đồng/tháng.
3. Thời gian phải tạm dừng hoạt động theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng chống dịch từ ngày đến ngày; Tổng số ngày phải tạm dừng là ngày.

Hiện nay, tôi chưa hưởng, và cam kết không hưởng các chính sách hỗ trợ khác theo quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, tôi đề nghị Ủy ban nhân dân xem xét, giải quyết hỗ trợ theo quy định.

Nếu được hỗ trợ, đề nghị thanh toán qua hình thức:

- ☐ Tài khoản (Tên tài khoản: Số tài khoản: Ngân hàng:)
- ☐ Bưu điện (Theo địa chỉ nơi ở)
- ☐ Trực tiếp

Tôi cam đoan nội dung ghi trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....ngày tháng năm 2021

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

1. Công việc đem lại thu nhập chính cho người lao động
2. Trường hợp làm việc cho hộ kinh doanh thì ghi tên, địa chỉ hộ kinh doanh

Mẫu 02**UBND HUYỆN/TX/TP**

.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTr-UBND

Hải Dương, ngày tháng ... năm 2021

TỜ TRÌNH**Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ cho lao động tự do và một số đối tượng đặc thù khác gặp khó khăn do đại dịch Covid-19**

Kính gửi:

- Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương;
- Sở Lao động Thương binh và Xã hội.

Thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; Kế hoạch số/KH-UBND ngày của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Quyết định số /QĐ-UBND ngày của UBND tỉnh về việc hỗ trợ đối với lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù khác).

Sau khi thẩm định chính xác về đối tượng và kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; Quyết định số /QĐ-UBND ngày Của UBND tỉnh về việc hỗ trợ đối với lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù khác), UBND huyện/thành phố kính trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ như sau:

Tổng số người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm được hỗ trợ: người; tổng số kinh phí hỗ trợ: đồng (Bằng chữ:).

(Có danh sách chi tiết kèm theo)

Kính trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

UBND HUYỆN/TX/TP

**DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÔNG CÓ GIAO KẾT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG (LAO ĐỘNG TỰ DO)
VÀ MỘT SỐ ĐỐI TƯỢNG ĐẶC THÙ KHÁC
THÁNG/2021**

*(Kèm theo Tờ trình số:/TTr-UBND ngày / /2021 của UBND huyện/ TP
trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ)*

TT	Họ và tên	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ nơi ở hiện tại	Công việc chính, địa điểm làm việc trước khi bị mất việc làm	Số ngày được hỗ trợ	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Hình thức thanh toán			Ghi chú
							Qua bưu điện	Tài khoản	Trực tiếp	

Tổng cộng: Số người hỗ trợ:; Số tiền: đồng; Bằng chữ:

NGƯỜI LẬP BIỂU

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

CHỦ TỊCH

(Ký, họ và tên, đóng dấu)